TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16-4-2018

V/v Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mừng;

2. Bà Đặng Thị Phương Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 880/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Đường HTP, khu phố HT, phường HN, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

*2. Bị đơn:*Anh Lê Minh T, sinh năm 1974; Địa chỉ cư trú: Đường HTP, khu phố HT, phường HN, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Lê Minh T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HN, thành phố TN từ năm 1999. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng đầu năm 2015 đến nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do chồng chị không chăm lo cho vợ con nên vợ chồng thường xuyên gây gỗ. Tình cảm vợ chồng không còn nên nay chị H yêu cầu ly hôn với anh Lê Minh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Minh T , sinh ngày 23-8-2000 và Lê Minh T1, sinh ngày 11-7-2008. Chị H yêu cầu được nuôi 02 con chung cho đến khi con chung thành niên, tự lao động sinh sống được, không yêu cầu cấp dưỡng

Về tài sản chung: Có 01 nhà và đất tại đường HTP, khu phố HT, phường HN, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, chị yêu cầu được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31-01-2018, bị đơn anh Lê Minh T trình bày:

Anh và chị H chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn từ năm 1999. Nay vợ anh yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị H .

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Minh T , sinh ngày 23-8-2000 và Lê Minh T1, sinh ngày 11-7-2008. Anh đồng ý giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên, tự lao động sinh sống được.

Ghi nhận anh T tự nguyện cấp dưỡng cho mỗi con 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa. Bị đơn vắng mặt không lý do.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H đối với anh Lê Minh T về việc "Ly hôn". Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Minh T. Chị H và anh T không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 23-8-2000 và Lê Minh T1, sinh ngày 11-7-2008 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận anh T tự nguyện cấp dưỡng cho mỗi con 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Lê Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**:** Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh Lê Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Minh T, do anh T có địa chỉ cư trú tại phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh nên thẩm quyền giải quyết vụ án ly hôn thuộc Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lê Minh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Tâm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Minh T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh từ năm 1999 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T cũng đồng ý ly hôn với chị H nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Minh T đồng ý giao 02 con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 23-8-2000 và Lê Minh T1, sinh ngày 11-7-2008 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con thành niên, tự lao động sinh sống được.

Ghi nhận anh T tự nguyện cấp dưỡng cho mỗi con 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Lê Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở theo quy định tại các Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số:

0004920 ngày 18-12-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Lê Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H đối với anh Lê Minh Tvề việc "Ly hôn". Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Minh T. Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Minh T không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

[2] Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 23-8-2000 và Lê Minh T1, sinh ngày 11-7-2008 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận anh T tự nguyện cấp dưỡng cho mỗi con 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Lê Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**:** Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0004920 ngày 18-12-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Lê Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND. TTN;
-VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Như Sơn